

Số: 1878 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 2 năm 2012 của Chính phủ quy định về các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

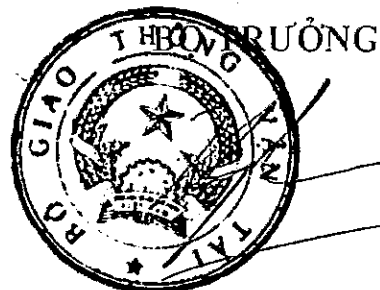
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

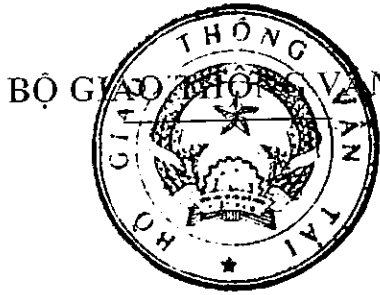
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục: Đường sắt Việt Nam, Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam, thu trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Thứ trưởng;
- Các Cục, Tổng cục thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Trang Thông tin điện tử Thanh tra GTVT;
- Báo Giao thông;
- Lưu: VT, TTr (15b).



Trương Quang Nghĩa



QUY CHẾ

Công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1878/QĐ-BGTVT ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về trách nhiệm, nội dung, hình thức và phương thức công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Thanh tra Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi là Thanh tra Bộ), các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải, trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, thanh tra viên, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra thuộc Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải được hiểu là việc công khai các kết luận thanh tra do Bộ trưởng, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải ban hành.

2. Thông báo kết luận thanh tra là văn bản tóm tắt nội dung kết luận thanh tra được quy định tại Điều 6 của Quy chế này.

Điều 4. Nguyên tắc công khai kết luận thanh tra

1. Kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải phải được công khai theo quy định của Quy chế này và các quy định khác của pháp luật, trừ những nội dung trong kết luận thanh tra có liên quan đến bí mật nhà nước.

2. Việc công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải phải bao đảm đúng thẩm quyền, nội dung, hình thức và phương thức theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác của pháp luật; các tài liệu liên quan đến việc công khai phải được lập thành hồ sơ công khai và lưu trong hồ sơ cuộc thanh tra.

Chương 2
TRÁCH NHIỆM, NỘI DUNG, HÌNH THỨC
CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 5. Trách nhiệm công khai kết luận thanh tra

Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tổ chức việc công khai kết luận thanh tra của các cuộc thanh tra do đơn vị được giao chủ trì thực hiện.

Điều 6. Nội dung kết luận thanh tra được công khai

1. Nội dung kết luận thanh tra được công khai theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Quy chế này là văn bản kết luận thanh tra, trừ những nội dung có liên quan đến bí mật nhà nước.

2. Nội dung kết luận thanh tra được công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy chế này phải được xây dựng thành thông báo kết luận thanh tra. Thông báo kết luận thanh tra gồm các nội dung sau:

- a) Nội dung thanh tra;
- b) Ưu điểm và những vi phạm phát hiện qua thanh tra;
- c) Kiến nghị xử lý hành chính, kinh tế, hình sự và các kiến nghị khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức công khai

1. Công bố tại cuộc họp do Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc người được ủy quyền chủ trì với sự tham gia của trưởng đoàn thanh tra, thành viên đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Ngoài việc công khai kết luận thanh tra theo khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất của từng cuộc thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành lựa chọn ít nhất một trong các hình thức sau để công khai thông báo kết luận thanh tra:

- a) Công khai thông báo kết luận thanh tra trên cổng thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải (chuyên mục hệ thống công khai minh bạch - mục công khai đại chúng);
- b) Công khai thông báo kết luận thanh tra trên Trang Thông tin điện tử của Thanh tra Bộ, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải;
- c) Yêu cầu đối tượng thanh tra niêm yết công khai thông báo kết luận thanh tra tại trụ sở của đối tượng thanh tra;
- d) Thông báo kết luận thanh tra trên phương tiện thông tin đại chúng (gồm báo nói; báo hình; báo viết; báo điện tử);

đ) Thông báo kết luận thanh tra tại cuộc họp báo thường kỳ hoặc đột xuất do Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải chủ trì theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Bộ Giao thông vận tải.

3. Việc áp dụng hình thức công khai thông báo kết luận thanh tra

a) Chánh Thanh tra Bộ. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành quyết định hình thức công khai thông báo kết luận thanh tra quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều này trên cơ sở đề nghị của trưởng đoàn thanh tra.

b) Bộ trưởng quyết định công khai thông báo kết luận thanh tra quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều này theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ. Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành của Bộ Giao thông vận tải.

4. Trường hợp các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan đến cuộc thanh tra hoặc cơ quan báo chí yêu cầu cung cấp thông tin ngoài các buổi họp báo thì thực hiện theo quy chế phát ngôn của Bộ Giao thông vận tải.

Chương 3

PHƯƠNG THỨC CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

Điều 8. Xây dựng thông báo kết luận thanh tra

1. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra chịu trách nhiệm xây dựng, hoàn thiện dự thảo thông báo kết luận thanh tra và đề xuất hình thức công khai trình Chánh Thanh tra Bộ. Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành xem xét, phê duyệt.

2. Đối với nội dung kết luận thanh tra có ảnh hưởng, tác động lớn đến xã hội, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp phê duyệt nội dung thông báo kết luận thanh tra trước khi tổ chức thực hiện việc công khai.

Điều 9. Phương thức công khai kết luận thanh tra

1. Công khai tại cuộc họp công bố kết luận thanh tra:

a) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành hoặc người được ủy quyền phải tổ chức họp công bố văn bản kết luận thanh tra.

b) Đối với các kết luận thanh tra có những nội dung thuộc bí mật nhà nước, Trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm đề xuất hình thức, nội dung công khai; thành phần, đối tượng được cung cấp nội dung kết luận thanh tra để Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, chấp thuận trước khi tổ chức thực hiện.

c) Tại cuộc họp công khai kết luận thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra đọc toàn văn nội dung kết luận thanh tra, trừ nội dung liên quan đến bí mật nhà nước.

d) Việc công bố công khai kết luận thanh tra phải được lập thành biên bản.

2. Công khai bằng các hình thức khác thực hiện như sau:

a) Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra bằng hình thức họp công bố, trưởng đoàn thanh tra có trách nhiệm đưa thông báo kết luận thanh tra lên chuyên mục hệ thống công khai minh bạch tPublic (mục công khai đại chúng) trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Giao thông vận tải hoặc trang thông tin điện tử của cơ quan thanh tra, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Giao thông vận tải. Thời gian công khai ít nhất là 05 ngày liên tục.

b) Trong thời gian 03 ngày kể từ ngày công khai kết luận thanh tra bằng hình thức họp công bố, trưởng đoàn thanh tra gửi và yêu cầu đối tượng thanh tra niêm yết thông báo kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức là đối tượng thanh tra. Thời gian niêm yết ít nhất là 15 ngày liên tục.

c) Trường hợp Bộ Giao thông vận tải tổ chức họp báo định kỳ hoặc đột xuất, có nội dung công khai kết luận thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành có trách nhiệm tóm tắt nội dung thông báo kết luận thanh tra, phối hợp với Văn phòng Bộ để đưa vào nội dung trong thông cáo báo chí.

Chương 4 **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, thanh tra viên, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm trong công khai kết luận thanh tra của các Cục quản lý đường bộ khu vực

3. Cục trưởng các Cục: Đường thủy nội địa Việt Nam, Hàng hải Việt Nam, Hàng không Việt Nam đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm trong công khai kết luận thanh tra của Thanh tra Cục, các Chi cục Đường thủy nội địa và các Cảng vụ: Đường thủy nội địa, Hàng hải và Hàng không thuộc quản lý của Cục.

4. Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Thanh tra Bộ, Tổng cục, các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ trong việc đăng tải thông tin về nội dung kết luận thanh tra của Bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng và chuẩn bị nội dung họp báo đột xuất, thường kỳ của Bộ khi có chỉ đạo của Bộ trưởng.

Điều 11. Khen thưởng, kỷ luật

1. Đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

2. Chánh Thanh tra Bộ, Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Trưởng đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, thanh tra viên, công chức, viên chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan vi phạm Quy chế công khai kết luận thanh tra của Bộ Giao thông vận tải, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm bị xem xét kỷ luật theo quy định của pháp luật và của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh thì Thủ trưởng các cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thông báo kịp thời về Thanh tra Bộ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung./.
